

Bản án số: 243/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 03 – 11 – 2022

“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đệ

Các vị Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Mâm

Ông Nguyễn Tấn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc San là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 03 tháng 11 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 527/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022. Về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 248/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Hồng V, sinh năm 1975 (Có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 20/10/2022).

Địa chỉ cư trú: Thôn T, xã ND, thành phố QN, tỉnh QN.

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị Mỹ Nh, sinh năm 1989 (Có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 20/10/2022).

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/9/2022 và tại biên bản hòa giải ngày 20/10/2022 nguyên đơn ông Lê Hồng V trình bày:*

Về hôn nhân: Ông và bà Lê Thị Mỹ Nh chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2010 nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi về chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống dẫn đến

thường xuyên cãi nhau, gia đình hai bên có hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay xét thấy đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Lê Thị Mỹ Nh.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa ông và bà Nh có 01 người con chung tên Lê Hồng Mỹ D, sinh ngày 01/12/2011, hiện con đang sống với bà Nh. Sau khi ly hôn ông và bà Nh thống nhất thỏa thuận giao con cho bà Nh tiếp tục nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông và bà Nh không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại biên bản hoà giải ngày 20/10/2022 bị đơn bà Lê Thị Mỹ Nh trình bày:*

Về hôn nhân: Bà thống nhất với lời trình bày của ông V, bà và ông V chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2010 nhưng không đăng ký kết hôn. Đến năm 2018 thì bà và ông V phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến cự cãi nhau, gia đình hai bên có hàn gắn nhưng bà và ông V không thể tiếp tục chung sống với nhau. Do đó, bà đồng ý ly hôn với ông V.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa bà và ông V có 01 người con chung tên Lê Hồng Mỹ D, sinh ngày 01/12/2011, hiện con đang sống với bà. Sau khi ly hôn bà và ông V thống nhất thỏa thuận bà tiếp tục nuôi dưỡng con, bà không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà và ông V không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa ông Lê Hồng V và bà Lê Thị Mỹ Nh là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Lê Thị Mỹ Nh có địa chỉ tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập ông Lê Hồng V và bà Lê Thị Mỹ Nh hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, ông V và bà Nh đơn đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử vắng mặt đối với ông V và bà Nh theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Ông Lê Hồng V và bà Lê Thị Mỹ Nh chung sống như vợ chồng từ năm 2010 nhưng không đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân không hợp

pháp, không được pháp luật thừa nhận. Theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình thì Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ giữa ông Lê Hồng V và bà Lê Thị Mỹ Nh là vợ chồng.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa ông V và bà Nh có 01 người con chung tên Lê Hồng Mỹ D, sinh ngày 01/12/2011, hiện con đang sống với bà Nh. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình “*Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”. Ông V và bà Nh thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn bà Nh tiếp tục nuôi con. Tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 20/10/2022 của Tòa án nhân dân nhân huyện Cái Nước thì cháu D có nguyện vọng được sống với bà Nh. Xét thấy, sự thỏa thuận của ông V và bà Nh là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với nguyện vọng của cháu D nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của ông V và bà Nh, giao con chung tên Lê Hồng Mỹ D cho bà Nh tiếp tục nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nh không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lê Hồng V và bà Lê Thị Mỹ Nh thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Lê Hồng V phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Các Điều 9, 14, 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận ông Lê Hồng V và bà Lê Thị Mỹ Nh là vợ chồng.

Về con chung: Giao con chung tên Lê Hồng Mỹ D, sinh ngày 01/12/2011 cho bà Lê Thị Mỹ Nh tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Lê Hồng V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Lê Hồng V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008406 ngày 04/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước ông V đã nộp đủ. Bà Lê Thị Mỹ Nh không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai ông Lê Hồng V và bà Lê Thị Mỹ Nh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

Nguyễn Văn Đệ